

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 05 - 02 - 2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Toàn.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn H (tên gọi khác: Phan Văn X, XB), sinh năm 1970, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Đoàn Thị H1; tiền sự: không có; tiền án: có 03 tiền án, ngày 21/12/1993 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự. Ngày 22/9/1997 bị Tòa án nhân dân T xử phạt 09 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, 02 năm tù giam về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Cộng với bản án hình sự sơ thẩm số 04/ST-HS ngày 21/12/1993 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh C, bị cáo còn phải chấp hành là 02 tháng 28 ngày. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 năm 02 tháng 28 ngày tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày

16/5/2005, chưa chấp hành xong phần án phí và trách nhiệm dân sự. Ngày 21/02/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh C xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 12/7/2019; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/11/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ, ngày 12/11/2019, Phan Văn H đi tìm kiếm tài sản để trộm, khi đến nhà của ông Phạm Văn H1, thuộc ấp T, xã R, huyện P, tỉnh C phát hiện nhà không có ai, không khóa cửa nên Phan Văn H nảy sinh ý định đi vào nhà lấy trộm tài sản. Phan Văn H đi vào nhà sau lấy một con cua biển, 01 cây nạng thun bằng kim loại và 01 cái bao da màu vàng bên trong có đựng 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1005 màu đen cùng 01 sim số 0828.411.828. Sau khi lấy trộm được tài sản trên đường đi bị cáo lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi ném các tài sản còn lại xuống sông, bị cáo đi đến thị trấn N, huyện N, tỉnh C dùng điện thoại trộm được đổi lấy 06 tờ vé số, do không trúng nên đã ném bỏ. Sau khi bị mất tài sản ông Phạm Văn H1 đến Công an trình báo sự việc. Quá trình điều tra Phan Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐG ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Phú Tân, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 859.409 đồng.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 02/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau đã truy tố Phan Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo Phan Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi và tội danh đã bị truy tố theo nội dung Cáo trạng và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra bị hại là ông Phạm Văn H1 xác định tài sản bị mất, bị cáo Phan Văn H đã bồi thường cho ông số tiền 1.300.000 đồng nên ông không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn bãi nại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, chứng cứ điều tra thu thập được đã cho thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản kiểm tra camera tại nhà ông Phạm Văn H1 và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã xác định vào ngày 12/11/2019, lợi dụng lúc ông Phạm Văn H1 sơ hở trong việc quản lý trông coi tài sản, bị cáo Phan Văn H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Văn H1 với tổng số tiền là 859.409 đồng nhằm mục đích vụ lợi cá nhân. Tuy bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích về tội Cướp tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và xâm phạm pháp luật hình sự. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, quá trình hoạt động nhận thức diễn ra bình thường và đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự. Từ phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo Phan Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chính vì sự vụ lợi cá nhân mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ra sự bất ổn về trật tự an toàn xã hội và gây ra dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, mặc dù đã được cải tạo và giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo vẫn không sửa đổi mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Từ đó, nên cần thiết áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để cho bị cáo thấy được hành vi sai trái của mình mà cải tạo thành người công dân tốt và nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4]. Xét nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã 03 lần bị kết án về các tội Trộm cắp tài sản của công dân, Trốn khỏi nơi giam và Cướp tài sản, mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/7/2019 thì đến ngày 12/11/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lần phạm tội này của bị cáo trong thời gian chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, cũng cần xem xét trong quá trình

điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn và bồi thường xong thiệt hại cho người bị hại, đồng thời người bị hại cũng có đơn bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được bị cáo bồi thường xong cho ông Phạm Văn H1 với số tiền là 1.300.000 đồng, ông Phạm Văn H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6]. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân đã giao trả cho bị cáo các tài sản gồm: 01 cái nón lưỡi trai, màu đen, trên nón có đính một thanh kim loại màu trắng; 01 áo sơ mi nam, ngắn tay màu xanh, bông bi trắng, có một túi trên ngực trái, nút áo màu trắng, 01 quần dài bằng vải màu đen, có chứng nhận của Công ty may mặc Phương Liên. Xét thấy việc giao trả các tài sản này cho bị cáo là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Phan Văn H phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn H (tên gọi khác: Phan Văn X, XB) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Phạt bị cáo Phan Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2019.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án huyện Phú Tân;
- Bị cáo; Người TGT;
- Công an huyện Phú Tân;
- Nhà tạm giữ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước

